TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2024
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Trần Thị Kim Cúc**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Trần Thị Minh**
2. Ông Nguyễn Việt Anh
Thư ký phiên tòa: **Ông Trần Hải Minh**
- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai
Đại diện VKSND quận Hoàng Mai - TP Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 86/2024/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Mai H, sinh năm 1989;
Bị đơn: Anh Đỗ Quốc H, sinh năm 1987**;**
Cùng trú tại: Phòng 502 chung cư Nơ 22 PV, phường HL, quận HM, Hà Nội.
Có mặt chị H , vắng mặt anh H .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện gửi cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị Mai H trình bày:***

- **Về tình cảm**: Chị Đào Thị Mai H và anh Đỗ Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phải Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương vào ngày 15/10/2012.

Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau hoàn toàn; vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong việc sinh hoạt hàng ngày. Trong cuộc sống hàng ngày, anh H không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm của người cha, không đóng góp gì cho gia đình. Vợ chồng đã nhiều lần trao đổi để cải thiện mối quan hệ nH anh H không có ý định thay đổi, vợ chồng ngày càng khó nói chuyện, chia sẻ với nhau. Vợ chồng cũng nhiều năm không quan hệ, tuy sống chung một nhà nH mỗi người ngủ một phòng, không quan tâm đến cảm xúc của nhau. Chị H đã cố gắng hàn gắn tình cảm và nhờ đến sự giúp đỡ của hai bên gia đình nH không nhận được bất kỳ sự giúp đỡ nào từ phía gia đình anh H. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho chị H được ly hôn với anh H. Bản thân chị H nhận thấy hôn nhân rơi vào bế tắc và không có thiện chí quay lại chung sống cùng nhau nên chị H đề nghị Tòa không phải hòa giải nhiều lần, giải quyết sớm theo nguyện vọng để chị ổn định cuộc sống.

- **Về con chung**: Chị H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 30/3/2017. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng/tháng. Vì lý do, hiện nay chị H có thu nhập ổn định và từ khi con chung sinh ra thì vẫn là một mình chị H nuôi dưỡng, chăm sóc nên chị H hoàn toàn có đủ điều kiện để có thể tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung**: chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung**: chị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị H tự nguyện nộp án phí ly hôn theo quy định.

**** Tại đơn khởi kiện gửi cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Quốc H trình bày:***

- **Về tình cảm**: Anh H nhất trí với phần trình bày của chị H về quá trình kết hôn và chung sống với nhau. Tuy nhiên, vì lý do công việc nên anh không thể thường xuyên ở nhà để giành thời gian với vợ con dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, hiểu lầm nhau. Anh H vẫn cố gắng hỗ trợ vợ trong công việc gia đình cũng như trong việc chăm sóc con nH đôi khi do sức khỏe nên anh H không thể hỗ trợ được mới khiến vợ chồng mâu thuẫn và khó nói chuyện với nhau. Anh H xác định anh vẫn còn tình cảm, vẫn muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng để con có đủ cha và mẹ và sẽ cố gắng vun đắp tình cảm vợ chồng. Anh H đề nghị

Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H và cho anh chị cơ hội hòa giải.

- **Về con chung:** Anh H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 30/3/2017. Nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh H vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** anh H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị H tự nguyện nộp án phí ly hôn theo quy định.

Tại phiên tòa: chị Đào Thị Mai H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Đỗ Quốc H. Chị xác nhận, anh H không hề có thiện chí đoàn tụ, không có động thái nào muốn hàn gắn vợ chồng, luôn tìm cách trốn tránh việc hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Về con chung: chị có nguyện vọng được nuôi con chung, đề nghị anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng/ tháng, tài sản chung và nhà ở chung, về nợ chung: chị xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn là anh Đỗ Quốc H đã được Tòa án tống đạt quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà nH vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của các đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị H và anh H phát sinh mâu thuẫn đã lâu, đến nay không còn tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh H.

+ Về con chung: giao con chung cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị không tự thoả thuận được mức cấp dưỡng do đó đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật đảm B quyền lợi của người mẹ và trẻ em.

+ Về tài sản chung và nhà ở chung: chị H và anh H cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về các khoản nợ chung: chị H và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng**: chị Đào Thị Mai H xin ly hôn với anh Đỗ Quốc H, chị H và anh H tại thời điểm thụ lý vụ án ở tại phòng 502 chung cư Nơ 22 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

*** Về quan hệ hôn nhân**:

Chị Đào Thị Mai H và anh Đỗ Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/10/2012 tại UBND phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Do vậy, hôn nhân là hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của chị H, anh H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau; vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong việc sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng cũng nhiều năm ly thân, tuy sống chung một nhà nH mỗi người ngủ một phòng, không quan tâm đến cảm xúc của nhau, không có sự trao đổi, giúp đỡ nhau trong cuộc sống gia đình. Toà án cũng đã tổ chức hoà giải nhiều lần nH anh H chỉ lên Toà án hoà giải 01 lần, sau đó không lên Toà án làm việc nữa thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn. Tại phiên toà, chị H vẫn có nguyện vọng được ly hôn với anh H. Do vậy, căn cứ vào điều 56 luật hôn nhân gia đình thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh H.

*** Về con chung**: Anh, chị đều xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 30/3/2017. Quá trình giải quyết vụ án, cả hai đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy: cả hai anh chị đều có công việc ổn định, có điều kiện kinh tế để nuôi con, tuy nhiên: theo nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ, từ trước đến nay, con chung cũng do chị H trực tiếp chăm sóc, cháu còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy, Hội đồng

xét xử giao con cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: quá trình giải quyết và tại phiên toà, chị H đều đề nghị anh H phải cấp dưỡng cho con chung: 6.000.000 đồng/ tháng. Anh, chị không thoả thuận được vấn đề cấp dưỡng. Do anh H không lên Toà án tham gia phiên hoà giải, phiên toà, không cung cấp cho Toà án các tài liệu chứng minh thu nhập nên Toà án căn cứ vào lời khai của chị H về thu nhập của anh H là 15.000.000 đồng/ tháng để xem xét mức cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, chị H có nguyện vọng được nuôi con chung thì cần đảm B khả năng tài chính để nuôi con, việc đóng góp nuôi con phải là nghĩa vụ của cả bố và mẹ. Theo hướng dẫn tại khoản 2 mục 3 công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp bổ sung một số vấn đề về áp dụng pháp luật quy định: mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới ½(một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị cấp dưỡng 6.000.000 đồng/ tháng của chị H mà chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng: 5.000.000 đồng/ tháng.

[4] Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh, chị không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về khoản nợ chung: Anh, chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 51,56 và điều 81,82, 83,116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điều 28,35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Đào Thị Mai H được ly hôn với anh Đỗ Quốc H.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Gia B, sinh ngày 30/3/2017 cho chị Đào Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. **Về cấp dưỡng:** Anh Đỗ Quốc H phải cấp dưỡng nuôi con chung: 5.000.000 đồng/ tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Quốc H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: anh, chị không có, không đề nghị giải quyết nên không xét.

5. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 0011148 ngày 31/01/2024 của chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội; VKSNDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hoàng Mai; TP Hà Nội
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Phải Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Cúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA